

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/HS-ST

Ngày 12/07/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung

Bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 07 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 07 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Xuân D**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm năm 1990, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Khắc L (đã chết) và bà Lê Thị S; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Đinh Thị P (Bị cáo cùng vụ án); Con: Có một con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2024 đến nay, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Đinh Thị P**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1990, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Văn P và bà Đinh Thị N (Đã chết); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Vũ Xuân D (Bị cáo cùng vụ án); Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân bị cáo: Ngày 19/7/2014, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình ra quyết định số 30 xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với P về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2024 đến nay, (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Đặng Thị V, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Số nhà 30, đường N, thôn C, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).
2. Chị Lê Thị X, sinh năm 1990; Nơi cư trú: số nhà 180, đường H, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).
3. Chị Trần Thị X1, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà 02, ngõ 632, đường N, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).
4. Chị Trần Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: phố P, phường N, thành phố N, (Vắng mặt).
5. Chị Đàm Thị Thu T, sinh năm 1988; địa chỉ: phố P, phường N, thành phố N, (Vắng mặt).
6. Chị Đỗ Thị Thanh H1, sinh năm 1993; Số nhà 15, ngõ 50, đường T, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân D và Đinh Thị P có mối quan hệ vợ chồng. D và P đều không có giấy phép kinh doanh trong lĩnh vực cho vay, cấp tín dụng nhưng D, P đã cho nhiều người khác vay với lãi suất cao hơn 05 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 trong Bộ luật dân sự, nhằm thu lợi bất chính. Do Vũ Xuân D không biết đọc, biết viết chỉ biết ký và viết tên của mình nên D đã thống nhất với Đinh Thị P, ai có nhu cầu vay tiền với lãi suất cao thì D là người đi xem tài sản của những người vay và D là người trực tiếp cho vay, P là người tổng hợp các gói vay của từng người vay đồng thời là người sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của D để chuyển và nhận tiền vay từ số tài khoản 0981.058.444 tại ngân hàng TMCP Quân đội của D, nhấn tin để đòi và nhắc những người vay đóng tiền lãi, tiền gốc đúng thời hạn.

Trong khoảng thời gian từ khoảng tháng 10/2022 đến ngày 07/12/2023, Vũ Xuân D và Đinh Thị P đã cho Đặng Thị V sinh năm 1975 trú tại thôn C, xã N, thành phố N; Lê Thị X sinh năm 1990 trú tại phường P, thành phố N; Trần Thị X1 sinh năm 1975, trú tại phố B, phường N, thành phố N; Trần Thị H sinh năm 1988, phố P, phường N, thành phố N; Đàm Thị Thu T, sinh năm 1988, trú tại phố P, phường N, thành phố N và Đỗ Thị Thanh H1 sinh năm 1993, trú tại phố P, phường N, thành phố N vay tiền với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ ngày tương đương 146%/năm của khoản tiền vay, vượt gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (20%/ năm) bằng hình thức đảo các gói

vay “Đào ồng” nhằm thu lời bất chính. Việc giao dịch cho vay lãi nặng của Vũ Xuân D, Đinh Thị P cụ thể như sau:

1. Giao dịch giữa D, P và Đặng Thị V: Từ ngày 13/10/2022 đến ngày 21/8/2023, V có vay tiền của D, P tổng số 21 lần. Cụ thể:

Lần vay 01: Ngày 13/10/2022, V thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay, D, P cắt lãi 2.000.000 đồng là tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 200.000 đồng tiền phí hồ sơ, 400.000 đồng tiền gốc trong ngày 13/10/2022 và 14/10/2022 phải đóng theo thoả thuận. Số tiền còn lại V nhận được là 7.400.000 đồng (nhận tiền mặt). Tính đến ngày 07/12/2023 V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 02: Ngày 31/10/2022, V thoả thuận vay của D, P số tiền 15.000.000 đồng trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 300.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 3.000.000 đồng là tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 300.000 đồng tiền phí hồ sơ, 1.000.000 đồng V vay ngày 26/10/2022 D không tính lãi. Tổng số tiền lần vay này V nhận được là 10.700.000 đồng, V đưa cho D số tiền 3.300.000 đồng (tiền mặt V nhờ D chuyển khoản) nên số tiền còn lại V nhận được là 14.000.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 410.959 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 2.589.041 đồng.

Lần thứ 03: Ngày 19/11/2022, V thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 300.000 đồng tiền phí hồ sơ, 400.000 đồng tiền gốc còn nợ gói vay ngày 13/10/2022, 300.000 đồng tiền gốc còn nợ gói vay ngày 31/10/2022 nên số tiền còn lại V nhận được là 7.000.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 04: Ngày 12/12/2022, V thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng với thoả thuận trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm, số tiền còn lại V nhận được là 8.000.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023 V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại

khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 05: Ngày 16/01/2023, V thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng với thoả thuận trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ đi 2.200.000 tiền V còn nợ riêng vợ chồng D (D không tính lãi) nên số tiền còn lại V nhận được là 5.800.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 06: Ngày 09/02/2023, V thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ đi 400.000 đồng tiền gốc phải đóng của gói ngày 16/01/2023 nên số tiền còn lại V nhận được là 7.600.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 07: Ngày 13/02/2023, V thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ đi 400.000 đồng tiền gốc phải đóng của gói ngày 16/01/2023 và ngày 09/2/2023 nên số tiền còn lại V nhận được là 7.600.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 08: Ngày 25/3/2023, V thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm nên số tiền còn lại V nhận được là 8.000.000 đồng (chuyển khoản 5.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền mặt). Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 09: Ngày 25/3/2023, V thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm

vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm, D trừ đi 600.000 đồng tiền gốc phải đóng 03 ngày tiếp theo của gói này và 100.000 đồng V chuyển khoản trước đó thừa nên số tiền còn lại V nhận được là 7.300.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 10: Ngày 31/3/2023, V thỏa thuận vay của D, P số tiền 5.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 100.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 1.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm nên số tiền còn lại V nhận được là 4.000.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023 V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 136.986 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 863.014 đồng.

Lần thứ 11: Ngày 01/4/2023, V thỏa thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm nên số tiền còn lại V nhận được là 8.000.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 12: Ngày 13/4/2023, V thỏa thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ đi 200.000 đồng tiền phí hồ sơ, 800.000 đồng (tiền gốc của 04 ngày gói vay ngày 13/02/2023) và 500.000 đồng tiền V mua mỹ phẩm của P nên số tiền còn lại V nhận được là 6.500.000 đồng. Gói này V đã trả hết cả gốc và lãi. Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 13: Ngày 13/4/2023, V thỏa thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày nên số tiền còn lại V nhận được là 8.000.000 đồng (bao gồm 5.000.000 đồng chuyển khoản và 3.000.000 đồng tiền mặt). Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 14: Ngày 17/4/2023, V thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm nên số tiền còn lại V nhận được là 8.000.000 đồng (bao gồm 6.000.000 đồng chuyển khoản và 2.000.000 đồng tiền mặt). Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 15: Ngày 24/4/2023, V thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm nên số tiền còn lại V nhận được là 8.000.000 đồng (bao gồm 6.000.000 đồng chuyển khoản và 2.000.000 đồng tiền mặt). Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 16: Ngày 20/5/2023, V thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ đi 400.000 đồng (02 ngày trả tiền gốc đầu tiên), 200.000 đồng tiền phí hồ sơ, 5.000.000 đồng đảo gói vay ngày 31/3/2023 và V đưa cho D số tiền 1.000.000 đồng (tiền mặt) nhờ chuyển khoản hộ và nên số tiền còn lại V nhận được là 3.400.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023 V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 17: Ngày 27/5/2023, V thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 tương đương với lãi suất 146%/năm nên số tiền còn lại V nhận được là 8.000.000 đồng (bao gồm 5.400.000 đồng tài khoản và 2.600.000 đồng tiền mặt). Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 18: Ngày 10/7/2023, V thoả thuận vay D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm nên số tiền còn lại V nhận được là 8.000.000 đồng (bao gồm 5.000.000 đồng chuyển khoản và 3.000.000 đồng tiền mặt). Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả

hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 19: Ngày 19/7/2023, V thỏa thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm nên số tiền còn lại V nhận được là 8.000.000 đồng (bao gồm 2.800.000 đồng chuyển khoản và 5.200.000 đồng tiền mặt). Tính đến ngày 07/12/2023, V đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần thứ 20: Ngày 31/7/2023, V thỏa thuận vay của D, P số tiền là 5.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 100.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 1.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm nên số tiền còn lại V nhận được là 4.000.000 đồng (bao gồm 2.900.000 đồng chuyển khoản và 1.100.000 đồng tiền mặt). Đến ngày 30/08/2023, V đã trả cho D số tiền gốc trong vòng 29 ngày là 2.900.000 đồng và còn nợ lại số tiền 2.100.000 đồng. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 136.986 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 863.014 đồng.

Lần thứ 21: Ngày 21/8/2023, V thỏa thuận vay của D, P số tiền là 15.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày V phải trả số tiền gốc là 300.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 3.000.000 đồng là tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. Số tiền còn lại V nhận được là 12.000.000 đồng (bao gồm 5.700.000 đồng chuyển khoản và 6.300.000 đồng tiền mặt). Đến ngày 30/08/2023, V đã trả cho D số tiền trong vòng 07 ngày là 2.100.000 đồng và còn nợ lại số tiền 12.900.000 đồng tiền gốc. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 410.959 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 2.589.041 đồng. Đến ngày 30/8/2023, do không có đủ khả năng để trả tiền nên V đã xin khất nợ. Từ ngày 05/11/2023 đến ngày 06/12/2023, V có thanh toán cho D số tiền là 3.300.000 đồng của cả 02 khoản vay tại lần vay thứ 20 và 21.

Hiện tại, V đang nợ vợ chồng D, P số tiền gốc lần vay 20 là 2.100.000 đồng và lần vay 21 là 12.900.000 đồng. Tổng nợ tiền gốc là 15.000.000 đồng.

Như vậy Vũ Xuân D, Đinh Thị P đã cho Đặng Thị V vay 21 lần với tổng số tiền là 210.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi D, P thu của V là 42.000.000 đồng. Số tiền lãi D, P được hưởng theo quy định của pháp luật là 5.752.765 đồng. Số tiền D, P thu lợi bất chính đối với các khoản vay này là 36.247.235 đồng.

2. Giao dịch giữa Vũ Xuân D, Đinh Thị P và Lê Thị X: Từ ngày 25/01/2023 đến ngày 30/11/2023, X có vay tiền của D, P tổng số 14 lần. Cụ thể như sau:

Lần vay 01: Ngày 25/1/2023, X thoả thuận vay của D, P số tiền 15.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày X phải trả số tiền gốc là 300.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 3.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 300.000 đồng tiền phí hồ sơ, 900.000 đồng tiền X phải đóng theo thoả thuận của 03 ngày gốc tiếp theo. Thực tế X nhận về tổng số tiền 10.800.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 410.959 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 2.589.041 đồng.

Lần vay 02: Ngày 02/3/2023, X thoả thuận vay của D, P số tiền 15.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày X phải trả số tiền gốc là 300.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 3.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 300.000 đồng tiền phí hồ sơ, 600.000 đồng tiền X phải trả tiền gốc theo thoả thuận và 4.200.000 đồng tiền nợ lại của gói vay ngày 25/1/2023 nên thực tế X nhận về số tiền 6.900.000 đồng (tiền tài khoản). Tính đến ngày 07/12/2023 X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 410.959 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 2.589.041 đồng.

Lần vay 03: Ngày 04/4/2023, X thoả thuận vay của D, P số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày X phải trả số tiền gốc là 400.000 đồng. Tại thời điểm cho vay, D, P cắt lãi 4.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 300.000 đồng tiền phí hồ sơ, 800.000 đồng tiền X phải đóng tiền gốc theo thoả thuận và 4.900.000 đồng tiền nợ gói ngày 02/3/2023 nợ lại nên thực tế X nhận về số tiền 10.000.000 đồng (tiền tài khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 547.945 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 3.452.055 đồng.

Lần vay 04: Ngày 08/5/2023, X thoả thuận vay của D, P số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày X phải trả số tiền gốc là 400.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 4.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 100.000 đồng tiền phí hồ sơ, 1.200.000 đồng tiền X phải đóng tiền gốc 03 ngày đầu theo thoả thuận và 6.400.000 đồng tiền gốc của gói vay ngày 04/4/2023 nên thực tế X nhận về số tiền 8.300.000 đồng (tiền tài khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 547.945 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 3.452.055 đồng.

Lần vay 05: Ngày 21/6/2023, X thoả thuận vay của D, P số tiền 5.000.000 đồng với thoả thuận trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày X phải trả số tiền gốc là 100.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 1.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 100.000 đồng tiền phí hồ sơ, 100.000 đồng tiền X phải đóng tiền gốc theo thoả thuận và 400.000 đồng tiền gốc của gói vay ngày 08/5/2023 nên thực tế X nhận về số tiền 3.400.000 đồng (nhận chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 136.986 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 863.014 đồng.

Lần vay 06: Ngày 19/7/2023, X thoả thuận vay của D, P số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền gốc là 400.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 4.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 300.000 đồng tiền phí hồ sơ, 400.000 đồng tiền phải đóng tiền gốc theo thoả thuận, 100.000 đồng (đóng cho gói ngày 21/6/2023) và trừ 6.400.000 đồng tiền gói vay ngày 08/5/2023 nên thực tế X nhận về số tiền 8.800.000 đồng (tiền tài khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 547.945 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 3.452.055 đồng.

Lần vay 07: Ngày 22/7/2023, X thoả thuận vay của D, P số tiền 5.000.000 đồng với thoả thuận trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền gốc là 100.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 1.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 100.000 đồng tiền phí hồ sơ, 400.000 đồng tiền gốc phải đóng theo thoả thuận của gói ngày 21/6/2023, 100.000 đồng đóng tiền gốc cho gói này và trừ 1.900.000 đồng tiền nợ của gói vay ngày 21/6/2023 nên thực tế X nhận về 1.500.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023 X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 136.986 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 863.014 đồng.

Lần vay 08: Ngày 21/8/2023, X thoả thuận vay của D, P số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền gốc là 400.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 4.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 100.000 đồng tiền phí hồ sơ, 400.000 đồng tiền trả tiền gốc của gói này và 100.000 đồng trả tiền gốc của gói vay 22/7/2023, trừ 6.800.000 đồng tiền nợ của gói vay ngày 19/7/2023 và 1.500.000 đồng tiền gốc 03 ngày X chưa đóng tính đến ngày đáo của gói 19/7/2023 nên thực tế X nhận về số tiền là 7.100.000 đồng (tiền chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023 X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 547.945 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 3.452.055 đồng.

Lần vay 09: Ngày 26/8/2023, X thoả thuận vay D, P số tiền 5.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền gốc là 100.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 1.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 100.000 đồng tiền phí hồ sơ, 1.500.000 đồng nợ của gói vay ngày 21/6/2023, 400.000 đồng tiền phải đóng theo thoả thuận của gói 21/6/2023, 100.000 đồng trả tiền gốc cho gói này và 500.000 tiền gốc ngày tiếp theo của hai gói. Số tiền X nhận được còn lại là 1.400.000 đồng (tiền tài khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 136.986 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 863.014 đồng.

Lần vay 10: Ngày 25/9/2023, X thoả thuận vay D, P số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền gốc là 400.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 4.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 6.000.000 đồng tiền nợ của gói vay ngày 21/8/2023, 200.000 đồng phí hồ sơ, 1.500.000 đồng tiền gốc phải trả trong 03 ngày tiếp theo và đóng tiền gốc ngày 26/9/2023 là 500.000 đồng. Số tiền X nhận được còn lại là 7.800.000 đồng (tiền tài khoản). Tính đến ngày 07/12/2023 X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 547.945 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 3.452.055 đồng.

Lần vay 11: Ngày 09/10/2023, X thoả thuận vay của D, P số tiền 5.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền gốc là 100.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 1.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 200.000 đồng tiền phí hồ sơ, 600.000 đồng nợ của gói vay ngày 26/8/2023, 1.000.000 đồng tiền phải đóng theo thoả thuận của ngày 04/4/2023, ngày 08/5/2023 và ngày 21/6/2023. Số tiền X nhận được còn lại là 2.200.000 đồng (tiền tài khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 136.986 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 863.014 đồng.

Lần vay 12: Ngày 31/10/2023, X thoả thuận vay của D, P số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền gốc là 400.000 đồng. Tại thời điểm cho vay, D, P cắt lãi 4.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 5.600.000 đồng tiền nợ của gói vay ngày 25/9/2023, 2.500.000 đồng tiền gốc nợ 05 ngày của gói vay ngày 25/9/2023 và ngày 09/10/2023. Số tiền X nhận được còn lại là 7.900.000 đồng (tiền tài khoản). Tính đến ngày 07/12/2023 X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 547.945 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 3.452.055 đồng.

Lần vay 13: Ngày 10/11/2023, X thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 1.800.000 đồng tiền nợ lại của gói ngày 09/10/2023, 1.200.000 đồng tiền phải đóng theo thoả thuận của gói ngày 25/01/2023 và ngày 02/3/2023. Số tiền X nhận được còn lại là 5.000.000 đồng (tiền tài khoản). Tính đến ngày 07/12/2023 X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 14: Ngày 30/11/2023, X thoả thuận vay của D số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền gốc là 400.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 4.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm và D, P trừ 8.000.000 đồng tiền nợ của gói vay ngày 31/10/2023, 1.000.000 đồng tiền nợ 02 ngày của gói vay chưa chuyển tính đến ngày đáo, 1.200.000 đồng của hai ngày của hai gói vay. Số tiền X nhận được còn lại là 5.800.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, X đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 547.945 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 3.452.055 đồng.

Như vậy Vũ Xuân D, Đinh Thị P đã cho Lê Thị X vay 14 lần với tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi D, P thu của X là 40.000.000 đồng. Số tiền lãi D, P được hưởng theo quy định của pháp luật là 5.479.306 đồng. Số tiền D, P thu lợi bất chính đối với các khoản vay này là 34.520.694.

3. Giao dịch giữa Vũ Xuân D, Đinh Thị P và Trần Thị X1: Từ ngày 16/10/2022 đến ngày 11/8/2023, X1 có vay tiền của D, P tổng số 16 lần. Cụ thể như sau:

Lần vay 01: Ngày 16/10/2022, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền gốc là 10.000.000 đồng thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P thu trước 400.000 đồng tiền gốc của ngày 16/10/2022 và ngày 17/10/2022. Số tiền X1 nhận được còn lại là 7.600.000 đồng (tiền mặt). Tính đến ngày 07/12/2023 X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 02: Ngày 31/10/2022, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng, tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P thu trước 400.000 đồng tiền lãi của 02 ngày và 800.000 đồng là tiền đáo gói ngày 16/10/2022. Số tiền X1 nhận được còn lại là 6.800.000

đồng. Tính đến ngày 07/12/2023 X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 03: Ngày 05/12/2022, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng, tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ đi số tiền 3.200.000 đồng của gói vay ngày 01/11/2022, 400.000 đồng tiền gốc hai ngày đầu của gói này, 400.000 đồng của 02 gói vay ngày 16/10/2022 và 31/10/2022 nên thực tế X1 nhận lại số tiền là 4.000.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023 X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 04: Ngày 09/01/2023, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng, tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 400.000 đồng tiền gốc phải trả của 02 ngày đầu tiên và số tiền 3.000.000 đồng của mã vay ngày 05/12/2022 nên thực tế X1 nhận lại số tiền là 4.600.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 05: Ngày 02/02/2023, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng, tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 400.000 đồng tiền gốc phải trả của 02 ngày đầu tiên và 200.000 đồng của mã vay ngày 09/1/2023. Số tiền X1 nhận về là 7.400.000 đồng trong đó D, P đưa 2.400.000 đồng tiền mặt và chuyển 5.000.000 đồng tiền tài khoản. Tính đến ngày 07/12/2023, X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 06: Ngày 16/02/2023, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 5.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày mỗi ngày trả số tiền gốc là 100.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 1.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 400.000 đồng tiền gốc của ngày 09/01/2023 và 02/02/2023, 100.000 đồng phải trả tiền gốc của lần vay này. Số tiền còn lại X1 nhận được là 3.500.000 đồng, D, P đưa cho X1 2.500.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 1.000.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D

và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 136.986 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 863.014 đồng.

Lần vay 07: Ngày 27/02/2023, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 400.000 đồng tiền gốc của 02 ngày đầu của lần vay này. Số tiền còn lại X1 nhận được là 7.600.000 đồng (tiền mặt). Tính đến ngày 07/12/2023, X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 08: Ngày 04/03/2023, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 200.000 đồng tiền lãi của ngày đầu tiên của lần vay này, 300.000 đồng của 02 gói vay ngày 16/2/2023 và ngày 27/2/2023 và trừ đi 4.000.000 đồng là tiền đảo ông của mã vay ngày 02/02/2023 nên số tiền còn lại X1 nhận được là 3.500.000 đồng (tiền tài khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 09: Ngày 16/3/2023, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 400.000 đồng tiền lãi của 02 ngày đầu tiên, 300.000 đồng của hai gói vay ngày 16/2/2023 và 27/2/2023 và trừ đi 2.000.000 đồng là tiền nợ lại của mã vay ngày 16/02/2023 nên số tiền còn lại X1 nhận được là 5.300.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 10: Ngày 08/04/2023, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 5.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày mỗi ngày trả số tiền gốc là 100.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 1.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. Số tiền còn lại X1 nhận được là 4.000.000 đồng, (không trừ tiền lãi ngày hôm đó). Tính đến ngày 07/12/2023, X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 136.986 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 863.014 đồng.

Lần vay 11: Ngày 14/04/2023, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 400.000 đồng tiền lãi của 02 ngày đầu tiên và 800.000 đồng của khoản vay ngày 27/2/2023, 1.100.000 đồng tiền X1 mua mỹ phẩm của P. Số tiền X1 nhận được là 5.700.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 12: Ngày 17/06/2023, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền gốc là 400.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 4.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 10.000.000 đồng đảo ổng của mã vay ngày 16/10/2022. Số tiền X1 nhận được là 6.000.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 547.945 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 3.452.055 đồng.

Lần vay 13: Ngày 24/06/2023, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 400.000 đồng tiền gốc của 02 ngày đầu tiên. Số tiền X1 nhận được là 7.600.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 14: Ngày 11/07/2023, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 5.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 100.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 1.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 600.000 đồng của 02 gói vay ngày 17/6/2023 và 24/6/2023 tuy nhiên sau đó D, P cho lại X1 100.000 đồng. Số tiền X1 nhận được là 3.500.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 136.986 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 863.014 đồng.

Lần vay 15: Ngày 15/07/2023, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền gốc là 400.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 4.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. X1 đảo ổng của lần vay ngày 17/6/2023 nên D, P trừ

7.800.000 đồng là tiền nợ của gói vay ngày 17/06/2023. Số tiền X1 nhận được là 8.200.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, X1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 547,945 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 3.452.055 đồng.

Lần vay 16: Ngày 11/8/2023, X1 thoả thuận vay của D, P số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày, mỗi ngày trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 400.000 đồng tiền gốc phải trả của 02 ngày đầu tiên và trừ đi 1.600.000 đồng tiền gốc của 03 mã vay ngày 17/6/2023, ngày 24/6/2023 và ngày 11/7/2023. Số tiền X1 nhận được là 6.000.000 đồng. Đến ngày 12/8/2023, X1 xin D, P chậm đóng tiền gốc. Hiện nay, X1 còn nợ vợ chồng D, P số tiền gốc là 9.600.000 đồng. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Như vậy Vũ Xuân D, Đinh Thị P đã cho Trần Thị X1 vay 16 lần với tổng số tiền là 165.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi D, P thu của X1 là 33.000.000 đồng. Số tiền lãi D, P được hưởng theo quy định của pháp luật là 4.520.155 đồng. Số tiền D, P thu lợi bất chính đối với các khoản vay này là 28.479.845.

4. Giao dịch giữa Vũ Xuân D, Đinh Thị P và Trần Thị H: Từ ngày 27/7/2023 đến ngày 01/12/2023, H có vay tiền của D, P tổng số 05 lần. Cụ thể như sau:

Lần vay 01: Ngày 27/7/2023, H thoả thuận vay D, P số tiền 15.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày H trả số tiền gốc là 300.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 3.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 300.000 đồng tiền phí hồ sơ và 600.000 đồng tiền gốc H phải trả cho D, P theo thoả thuận trong 02 ngày đầu tiên. Số tiền H nhận về là 11.100.000 đồng (nhận tiền mặt). Tính đến ngày 07/12/2023, H đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 410.959 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 2.589.041 đồng.

Lần vay 02: Ngày 21/8/2023, H thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày H phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 200.000 đồng tiền hồ sơ, 400.000 đồng tiền gốc H phải trả cho D, P theo thoả thuận trong 02 ngày đầu tiên. Số tiền H nhận về là 7.400.000 đồng (nhận tiền mặt số tiền 5.400.000 đồng và 2.000.000 đồng chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, H đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 03: Ngày 04/9/2023, H thoả thuận vay của D, P số tiền 15.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày H phải trả số tiền gốc là 300.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 3.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 300.000 đồng tiền phí hồ sơ, 600.000.000 đồng tiền gốc phải trả 02 ngày tiếp theo và 3.400.000 đồng là tiền nợ lại của gói vay ngày 27/7/2023. Số tiền H nhận về là 7.700.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, H đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 410.959 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 2.589.041 đồng.

Lần vay 04: Ngày 10/10/2023, H thoả thuận vay của D, P số tiền 15.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày H phải trả số tiền gốc là 300.000 đồng. Tại thời điểm vay, D, P cắt lãi 3.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 600.000 đồng tiền gốc phải trả 02 ngày tiếp theo và 400.000 đồng tiền phí hồ sơ. Số tiền H nhận về là 11.000.000 đồng (chuyển khoản). Tính đến ngày 07/12/2023, H đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 410.959 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 2.589.041 đồng.

Lần vay 05: Ngày 01/12/2023, H thoả thuận vay của D, P số tiền 15.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày H phải trả số tiền gốc là 300.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 3.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 300.000 đồng tiền phí hồ sơ, 600.000 đồng tiền gốc phải trả trong 02 ngày đầu tiên, 800.000 đồng tiền gốc (các gói vay ngày 27/7/2023, ngày 04/9/2023 và ngày 21/8/2023). Số tiền H nhận về là 10.300.000 đồng. Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 07/12/2023 D, P còn nợ lại số tiền gốc 3.000.000 đồng. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 410.959 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 2.589.041 đồng.

Như vậy Vũ Xuân D, Đinh Thị P đã cho Trần Thị H vay 05 lần tiền với tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi D, P thu của H là 14.000.000 đồng. Số tiền lãi D, P được hưởng theo quy định của pháp luật là 1.917.809 đồng. Số tiền D, P thu lợi bất chính đối với các khoản vay này là 12.082.191 đồng.

5. Giao dịch giữa Vũ Xuân D, Đinh Thị P và Đàm Thị Thu T: Từ ngày 21/12/2022 đến ngày 30/3/2023, T có vay tiền của D, P tổng số 05 lần. Cụ thể như sau:

Lần vay 01: Ngày 21/12/2022, T thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày T phải trả cho D, P số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 400.000 đồng tiền phí hồ sơ và 400.000 đồng tiền gốc phải trả trong 02 ngày đầu. Số tiền T nhận về là 7.200.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, T đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi

theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 02: Ngày 25/01/2023, T thỏa thuận vay của D, P số tiền 15.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày T phải trả cho D, P số tiền gốc là 300.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 3.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 500.000 đồng tiền phí hồ sơ, 600.000 đồng tiền gốc phải trả trong 02 ngày đầu và trừ 2.800.000 đồng tiền của gói vay đầu T đảo ông còn nợ. Số tiền T nhận về là 8.100.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, T đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 410.959 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 2.589.041 đồng.

Lần vay 03: Ngày 01/03/2023, T thỏa thuận vay của D, P số tiền 15.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày T phải trả cho D, P số tiền gốc là 300.000 đồng. Tại thời điểm cho vay, D, P cắt lãi 3.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 500.000 đồng tiền phí hồ sơ, 600.000 đồng tiền gốc phải trả trong 02 ngày đầu và trừ 4.200.000 đồng tiền của gói vay lần 02 T đảo ông còn nợ. Số tiền T nhận về là 6.700.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, T đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 410.959 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 2.589.041 đồng.

Lần vay 04: Ngày 21/03/2023, T thỏa thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày T phải trả cho D, P số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm cho vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 300.000 đồng tiền phí hồ sơ và 200.000 đồng tiền gốc phải trả trong 01 ngày đầu. Số tiền T nhận về là 7.500.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, T đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 05: Ngày 30/03/2023, T thỏa thuận vay của D, P số tiền 15.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày T phải trả cho D, P số tiền gốc là 300.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 3.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 300.000 đồng tiền phí hồ sơ, 600.000 đồng tiền gốc phải trả trong 02 ngày đầu và trừ 6.900.000 đồng tiền của gói vay thứ 03 đảo ông còn nợ 23 ngày. Số tiền T nhận về là 4.200.000 đồng. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 410.959 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 2.589.041 đồng. Từ ngày 30/3/2023 đến ngày 07/12/2023, T đã trả được cho D, P 17 ngày là 5.100.000 đồng. Hiện nay, T còn nợ vợ chồng D, P số tiền 8.900.000 đồng.

Như vậy Vũ Xuân D, Đinh Thị P đã cho Đàm Thị Thu T vay 05 lần tiền với tổng số tiền là 65.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi D, P thu của T là 13.000.000 đồng. Số tiền lãi D, P được hưởng theo quy định của pháp luật là 1.780.751 đồng. Số tiền D, P thu lợi bất chính đối với các khoản vay này là 11.219.249 đồng.

6. Giao dịch giữa Vũ Xuân D, Đinh Thị P và Đỗ Thị Thanh H1: Từ ngày 27/7/2023 đến ngày 01/12/2023, H1 có vay tiền của D, P tổng số 05 lần. Cụ thể như sau:

Lần vay 01: Ngày 05/8/2023, H1 thoả thuận vay của D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày H1 phải trả cho D, P số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 100.000 đồng tiền phí, 600.000 đồng tiền H1 phải trả cho D, P tiền gốc trong 03 ngày đầu tiên. Số tiền H1 nhận về là 7.300.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, H1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 02: Ngày 26/8/2023, H1 thoả thuận vay D, P số tiền 5.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày H1 phải trả số tiền gốc là 100.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 1.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. D, P trừ 400.000 đồng số tiền gốc phải đóng trong 02 ngày ở gói thứ nhất, 200.000 đồng số tiền gốc phải đóng trong 02 ngày của gói này và 100.000 đồng tiền phí. Số tiền H1 nhận về là 3.300.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023 H1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 136.986 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 863.014 đồng.

Lần vay 03: Ngày 02/9/2023, H1 thoả thuận vay D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày H1 phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. Do ở gói vay ngày 05/8/2023 H1 mới trả cho D, P 29 ngày tiền gốc là 5.800.000 đồng và còn nợ lại 21 ngày tiền gốc là 4.200.000 đồng nên D, P trừ vào lần vay này và trừ 600.000 đồng số tiền gốc H1 phải trả trong 3 ngày. Số tiền H1 nhận về là 3.200.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, H1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 04: Ngày 29/9/2023, H1 thoả thuận vay D, P số tiền 5.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày H1 phải trả số tiền gốc là 100.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 1.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. Do ở gói vay ngày 26/8/2023, H1 mới trả cho D, P 35 ngày tiền gốc là

3.500.000 đồng và còn nợ lại 15 ngày tiền gốc là 1.500.000 đồng nên D, P trừ vào lần vay này và trừ 600.000 đồng số tiền gốc H1 phải trả trong 3 ngày của gói thứ ba, 300.000 đồng tiền gốc H1 phải trả trong 3 ngày của lần vay này. Số tiền H1 nhận về là 1.600.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023 H1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 136.986 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 863.014 đồng.

Lần vay 05: Ngày 02/10/2023, H1 thoả thuận vay D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày H1 phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. Do ở lần vay ngày 02/9/2023 H1 mới trả cho D, P 30 ngày tiền gốc là 6.000.000 đồng và còn nợ lại 20 ngày tiền gốc là 4.000.000 đồng nên D, P trừ vào gói vay này và trừ 400.000 đồng tiền gốc H1 phải trả trong 2 ngày của lần vay này, 200.000 đồng tiền gốc H1 phải trả trong 2 ngày của lần vay ngày 29/9/2023 và trừ 100.000 đồng tiền phí. Số tiền H1 nhận về là 3.300.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, H1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 06: Ngày 03/11/2023, H1 thoả thuận vay D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày H1 phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. Do ở lần vay ngày 29/9/2023 H1 mới trả cho D, P 33 ngày tiền gốc là 6.600.000 đồng và còn nợ lại 17 ngày tiền gốc là 3.400.000 đồng nên D, P trừ vào gói vay này và trừ 400.000 đồng tiền H1 phải trả trong 02 ngày của lần vay này, 200.000 đồng tiền H1 phải trả trong 02 ngày của lần vay 05 và trừ 100.000 đồng tiền phí. Số tiền H1 nhận về là 3.900.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023, H1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Lần vay 07: Ngày 06/11/2023, H1 thoả thuận vay D, P số tiền 5.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày H1 phải trả số tiền gốc là 100.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 1.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. Do ở lần vay thứ 04 H1 mới trả cho D, P 39 ngày tiền gốc là 3.900.000 đồng và còn nợ lại 11 ngày tiền gốc là 1.100.000 đồng nên D, P trừ vào gói vay này, trừ 400.000 đồng tiền gốc H1 phải trả trong 2 ngày của lần vay thứ 06 và 100.000 đồng tiền gốc H1 phải trả trong 01 ngày của gói vay này. Số tiền H1 nhận về là 2.400.000 đồng. Tính đến ngày 07/12/2023 H1 đã trả hết cả tiền gốc và tiền lãi cho D và P. Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 136.986 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 863.014 đồng.

Lần vay 08: Ngày 02/12/2023, H1 thỏa thuận vay D, P số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày H1 phải trả số tiền gốc là 200.000 đồng. Tại thời điểm vay D, P cắt lãi 2.000.000 đồng tiền lãi trong vòng 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. Do ở lần vay 06, H1 mới trả cho D 27 ngày tiền gốc là 5.400.000 đồng và còn nợ lại 23 ngày tiền gốc là 4.600.000 đồng nên D, P trừ vào gói vay này và trừ 400.000 đồng tiền gốc H1 phải trả trong 2 ngày của gói vay này và 200.000 đồng tiền gốc H1 phải trả trong 02 ngày của gói vay thứ 7. Số tiền H1 nhận về là 2.800.000 đồng. Từ ngày 02/12/2023, H1 đã trả cho D, P 25 ngày là 5.000.000 đồng. Hiện nay, H1 còn nợ vợ chồng D, P số tiền gốc là 5.000.000 đồng. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật D, P được hưởng tại khoản vay này là 273.973 đồng, số tiền D, P thu lợi bất chính tại khoản vay này là 1.726.027 đồng.

Như vậy Vũ Xuân D, Đinh Thị P đã cho Đỗ Thị Thanh H1 vay 08 lần tiền với tổng số tiền là 60.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi D, P thu của H1 là 12.000.000 đồng. Số tiền lãi D, P được hưởng theo quy định của pháp luật là 1.643.692 đồng. Số tiền D, P thu lợi bất chính đối với các khoản vay này là 10.356.308 đồng.

Ngày 07/2/2023, Công an thành phố N tiếp nhận đơn trình báo của người dân sinh sống tại thành phố N tố cáo Vũ Xuân D có hành vi cho một số người vay tiền với lãi suất cao. Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã triệu tập Vũ Xuân D lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, D đã khai nhận cùng với Đinh Thị P cho Đặng Thị V, Lê Thị X, Trần Thị X1, Trần Thị H, Đàm Thị Thu T, Đỗ Thị Thanh H1 vay tiền với lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số: 83 /CT-VKSNDTPNB ngày 30/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Vũ Xuân D và Đinh Thị P về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Vũ Xuân D và Đinh Thị P; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Xuân D và Đinh Thị P phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

+ Xử phạt Vũ Xuân D từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **14 tháng đến 20 tháng**. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/07/2024. Giao bị cáo cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị

cáo. Phạt bổ sung bị cáo từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Đinh Thị P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12 tháng đến 18 tháng**. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/07/2024. Giao bị cáo cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo D trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo D bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Các biện pháp tư pháp khác: Áp dụng Điều 46, Điều 47BLHS

+ Buộc Vũ Xuân D và Đinh Thị P nộp số tiền 755.000.000 đồng là số tiền gốc sử dụng để cho vay để thu lợi bất chính và số tiền 20.094.544 đồng là số tiền lãi theo quy định mà các bị cáo được hưởng khi cho người khác vay để xung ngân sách nhà nước.

+ Buộc chị Đặng Thị V nộp số tiền 15.000.000 đồng còn nợ Vũ Xuân D và Đinh Thị P để xung ngân sách nhà nước

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Xét lời khai của các bị cáo, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận trong khoảng thời gian từ ngày 13/10/2022 đến ngày 02/12/2023, trên địa bàn thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vũ Xuân D, Đinh Thị P đã cho Đặng Thị V, Lê Thị X, Trần Thị X1,

Trần Thị H, Đàm Thị Thu T, Đỗ Thị Thanh H1 vay tổng số tiền là 770.000.000 đồng với mức lãi xuất 4.000 đồng/1 ngày tương đương với 146%/năm của khoản tiền vay, vượt gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 (20%/ năm) để thu lợi bất chính số tiền 133.905.456 đồng thì bị phát hiện.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thuộc trường hợp thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của BLHS.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến quyền lợi của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ.

Vụ án có hai bị cáo là vợ chồng cùng tham gia thực hiện trong đó D đã thống nhất với P, ai có nhu cầu vay tiền với lãi suất cao thì D là người đi xem tài sản của những người vay và D là người trực tiếp cho vay còn P là người tổng hợp các gói vay của từng người vay đồng thời là người sử dụng điện thoại di động của D để chuyển và nhận tiền vay, nhắn tin để đòi và nhắc những người vay đóng tiền lãi, tiền gốc đúng thời hạn. Vì vậy, bị cáo D có vai trò cao hơn bị cáo P trong vụ án.

Các bị cáo thực hiện nhiều lần hành vi cho vay lãi nặng mà các lần thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000 đồng nhưng tổng số tiền thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên và các hành vi này chưa lần nào bị xử phạt hành chính, chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với khung hình phạt tương ứng với tổng số tiền thu lợi bất chính của các lần cho vay lãi nặng, và không bị

áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở nên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo Vũ Xuân D, Đinh Thị P đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo là vợ chồng có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa P; Vì vậy, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy: mục đích các bị cáo đã cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính. Do đó, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; vì vậy cần áp dụng Điều 65 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo D và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp;

- Về hình phạt bổ sung: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Do đó, ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mỗi bị cáo 30.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước;

[3] Các biện pháp tư pháp khác:

+ Đối với số tiền gốc 770.000.000 đồng các bị cáo cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vay, tại phiên tòa các bị cáo xác định số tiền này chỉ còn chị Đặng Thị V còn nợ là 15.000.000 đồng. Do đó cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền **755.000.000 đồng**, chị V nộp lại số tiền 15.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 20.094.544 đồng là tiền thu lãi được tương ứng với 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, tuy không xác định trách nhiệm hình sự, nhưng là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội mà có, cần buộc D, P nộp lại để sung Ngân sách nhà nước.

Tổng cộng D, P phải nộp lại số tiền (755.000.000 đồng + 20.094.544 đồng) = 775. 094.544 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền các bị cáo đã thu lời bất chính vượt quá 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với người vay, quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo đã trả lại số tiền trên cho những người vay, những người vay không có ý kiến đề nghị gì.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 11 Promax của Vũ Xuân D, D và Đinh Thị P khai nhận dùng để liên lạc, chuyển tiền và ghi chép khi cho vay tiền, D đã làm rơi trên đường vào ngày 06/12/2023 không rõ vị trí nên không có căn cứ truy tìm.

- Đối với sổ vay tiền và giấy vay tiền giữa Vũ Xuân D, Đinh Thị P và Đặng Thị V, Lê Thị X, Trần Thị X1, Trần Thị H, Đàm Thị Thu T, Đỗ Thanh H1, quá trình điều tra D và P khai do sợ bị phát hiện hành vi phạm tội của mình nên đã đốt sổ vay tiền và giấy vay tiền đi nên không có căn cứ thu giữ.

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố N đã tiến hành sao kê lịch sử giao dịch số tài khoản 0981.058.444 tại ngân hàng TMCP Quân đội của Vũ Xuân D. Kết quả có nhiều giao dịch chuyển tiền và nhận tiền khác giữa D và Đặng Thị V, Lê Thị X, Trần Thị X1. Quá trình điều tra xác định những lần giao dịch trên là những lần D cho vay không lấy lãi và chuyển tiền mua bán hàng nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Xuân D và Đinh Thị P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

1.1 Xử phạt Vũ Xuân D 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/07/2024. Giao bị cáo cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo D trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo D bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

1.2. Xử phạt tiền: Đinh Thị P 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/07/2024. Giao bị cáo cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo D trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo D bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

* Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 luật Thi hành án hình sự. *(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó*

phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS).

2. Các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

2.1. Buộc Vũ Xuân D và Đinh Thị P phải nộp lại số tiền 775.094.544 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm bốn mươi bốn đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

2.2. Buộc chị Đặng Thị V phải nộp lại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Vũ Xuân D và Đinh Thị P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

